TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/DS-ST
Ngày 11 - 07 - 2023
V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khưu Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tố Như** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2023/TLST–DS ngày 18 tháng 05 năm 2023, về việc tranh chấp đòi tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **NGuyễn Thị Thu T,** sinh năm 1964. Địa chỉ: C05 TTTM, Bà Triệu, Khóm 1, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Số 425, Trần Phú, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:*

+ Ông **Quách H**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 246A/7, đường Hoàng Sa, khóm Nhà Mát, phường Nhà Mát, thành phố Bạc liêu, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

+ Bà **Lê Kiều T,** sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 246A/7, đường Hoàng Sa, khóm Nhà Mát, phường Nhà Mát, thành phố Bạc liêu, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Huệ H**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 214A/7, đường Bạch Đằng, khóm Nhà Mát, phường Nhà Mát, thành phố Bạc liêu, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện ngày 28/3/2023, ngày 11/5/2023 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn bà NGuyễn Thị Thu T trình bày:* Bà có giao cho ông Nguyễn Huệ H ký 05 biên nhận giao nhận hàng cụ thể: Ngày 21/10/2022 giao gạch ốp tole 30-60, giá trị 2.705.000 đồng; ngày 24/10/2022 giao gạch nước 30-30, giá trị 1.160.000 đồng; ngày 25/10/2022 giao gạch nước sân vườn 50-50, giá trị 4.305.000 đồng; ngày 26/10/2022 giao gạch nền 80-80, giá trị 17.721.000 đồng; ngày 28/10/2022 giao gạch nền 80-80, giá trị 28.627.000 đồng; tổng giá trị là 54.518.000 đồng. Bà đã giao 03 biên nhận đầu tiên cho ông Huệ H ký nhận nhưng không thanh toán, nên bà có gọi điện thoại cho ông Quách H nói là ông Huệ H ký nhận hàng nhưng không thanh toán, nếu không thanh toán thì bà không giao hàng nữa thì bà Lê Kiều T (vợ ông Quách H) kêu bà giao hàng và hứa khi đi du lịch về đến ngày 02/11/2022 sẽ chuyển tiền trả cho bà, nên bà mới đồng ý tiếp tục giao hàng cho ông Huệ H ký 02 biên nhận còn lại. Do bà và bà T chỉ nói chuyện qua điện thoại bàn, không có ghi âm lại được, nên bà không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh bà T kêu bà giao hàng như bà trình bày. Bà xác định khoản nợ 54.518.000 đồng theo các biên nhận giao nhận hàng do ông Huệ H ký nhận nêu trên là khoản nợ của ông Quách H và bà T, nên bà chỉ khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Quách H và bà T cùng có nghĩa vụ trả cho bà 54.518.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Tại phiên tòa, bà xác định trường hợp ông Huệ H trả cho bà 54.518.000 đồng thì bà cũng đồng ý, nhưng phải trả một lần.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Quách H và bà Lê Kiều T thống nhất trình bày:* Bà T không có kêu bà T1 giao hàng và hứa khi đi du lịch về sẽ chuyển tiền trả cho bà T1 như bà T1 trình bày. Bà T1 đã giao cho ông Huệ H đã ký 04 biên nhận, chỉ còn biên nhận cuối bà T1 gọi điện thoại cho ông Quách H nói đã giao hàng rồi nhưng chưa thanh toán, lúc này ông Quách H nói bà T1 là còn giữ của ông Huệ H hơn 100.000.000 đồng tiền thầu xây dựng, khi đi du lịch về sẽ rút tiền ở Ngân hàng và trả cho ông Huệ H để ông Huệ H trả cho bà T1, chứ ông Quách H không có nói sẽ trả tiền cho bà T1 vì khi xây dựng căn nhà ký hợp đồng trọn gói với ông Huệ H, do đó ông, bà chỉ trả tiền cho ông Huệ H để ông Huệ H trả cho chủ các cửa hàng vật liệu xây dựng và T trí nội thất mà ông Huệ H đặt hàng và ký nhận hàng, trong đó có bà T1. Trước đó, bà T1 cũng đã giao hàng vật liệu xây dựng, T trí nội thất cho ông Huệ H ký nhận và ông Huệ H đã trả tiền đầy đủ cho bà T1, từ trước đến nay ông, bà không có đặt hàng hay ký bất cứ biên nhận giao nhận hàng nào của bà T1. Do đó, ông, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T1 vì đây là khoản nợ của thầu xây dựng ông Huệ H thì ông Huệ H phải có nghĩa vụ trả cho bà T1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huệ H trình bày*: Ông là thầu xây dựng, ông có ký hợp đồng xây cất nhà trọn gói với ông Quách H và bà T, tiền ông Quách H và bà T chỉ trả cho ông, để ông trả cho cửa hàng vật liệu xây dựng và T trí nội thất, trong đó có bà T1. Đối với các biên nhận giao nhận hàng nêu trên có tổng giá trị 54.518.000 đồng đều do ông đặt hàng của bà T1 và đều do ông ký nhận để xây dựng nhà và T trí nhà cho ông Quách H và bà T. Trước đó, bà T1 cũng đã giao hàng vật liệu xây dựng, T trí nội thất cho ông ký nhận và ông đã trả tiền đầy đủ cho bà T1, chỉ còn các biên nhận giao nhận hàng như bà T1 trình

bày nêu trên thì ông chưa chuyển tiền trả cho bà T1 do chưa có tiền, mặc dù tiền xây dựng nhà ông Quách H và bà T đã trả đủ cho ông. Ông xác định khoản nợ 54.518.000 đồng theo các biên nhận giao nhận hàng do ông ký nhận nêu trên là khoản nợ của ông, không phải khoản nợ của ông Quách H và bà T và ông đồng ý trả cho bà T1 số tiền 54.518.000 đồng theo yêu cầu của bà T1, nhưng do hoàn cảnh khó khăn, xin được trả dần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà NGuyễn Thị Thu T yêu cầu ông Quách H và bà Lê Kiều T trả số tiền 54.518.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà T1 phải chịu toàn bộ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà NGuyễn Thị Thu T khởi kiện yêu cầu ông Quách H và bà Lê Kiều T, cùng cư trú tại đường Hoàng Sa, khóm Nhà Mát, phường Nhà Mát, thành phố Bạc liêu, tỉnh Bạc Liêu trả tiền mua T trí nội thất, như vậy, đây là tranh chấp đòi tài sản được quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T1 yêu cầu ông Quách H và bà Lê Kiều T trả số tiền 54.518.000 đồng, thấy rằng:

[2.1] Bà T1 xác định ông Nguyễn Huệ H là người đặt hàng và ký tên vào 05 biên bản giao nhận hàng nêu trên, bà đã giao 03 biên nhận giao nhận hàng đầu tiên nhưng ông Huệ H không thanh toán, nên bà có gọi điện thoại cho ông Quách H nói không thanh toán thì bà không giao hàng nữa thì bà T kêu bà giao hàng và hứa khi đi du lịch về đến ngày 02/11/2022 sẽ chuyển tiền trả cho bà, nên bà mới tiếp tục giao hàng cho ông Huệ H ký nhận đối với 02 biên nhận còn lại. Ông Quách H và bà T không thừa nhận như lời trình bày của bà T1, xác định khi bà T1 đã giao cho ông Huệ H đã ký 04 biên nhận, chỉ còn biên nhận cuối bà T1 gọi điện thoại cho ông Quách H nói đã giao hàng rồi nhưng chưa thanh toán, lúc này ông Quách H nói bà T1 là còn giữ của ông Huệ H hơn 100.000.000 đồng, khi đi du lịch về sẽ rút tiền ở Ngân hàng và trả cho ông Huệ H để ông Huệ H trả cho bà T1, chứ ông Quách H không có nói sẽ trả tiền cho bà T1; khoản tiền bà T1 yêu cầu là nợ của

ông Huệ H, nên ông Huệ H phải có nghĩa vụ trả cho bà T1, ông, bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Thủy.

[2.2] Xét thấy, khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định *"Đương sự có yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Toà án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp…"*, bà T1 yêu cầu thì bà T1 phải có nghĩa vụ chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bà T1 xác định nói chuyện với bà T qua điện thoại bàn, không ghi âm được, nên không có chứng cứ chứng minh bà T kêu bà giao hàng và hứa đi du lịch về đến ngày 02/11/2022 bà T sẽ chuyển tiền trả cho bà; trong khi đó ông Quách H và bà T không thừa nhận như lời trình bày của bà Thủy. Đồng thời, 05 biên nhận giao nhận hàng nêu trên đều do ông Huệ H đặt hàng và ký nhận hàng. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1 yêu cầu ông Quách H và bà T trả cho bà T1 số tiền 54.518.000 đồng.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, ông Huệ H xác định khoản tiền 54.518.000 đồng bà Thủy yêu cầu ông Quách H và bà T trả là nợ của ông và đồng ý trả cho bà T1, nhưng do hoàn cảnh khó khăn, xin được trả dần. Tại phiên tòa, bà Thủy đồng ý cho ông Huệ H trả, nhưng yêu cầu trả một lần. Xét thấy, theo đơn khởi kiện bà T1 chỉ khởi kiện ông Quách H và bà T trả tiền, không khởi kiện yêu cầu ông Huệ H trả tiền và không có yêu cầu gì đối với ông Huệ H trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Thủy và ông Huệ H tại phiên tòa, do vượt quá yêu cầu khởi kiện, quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T1, nên bà T1 phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T1 đối với ông Quách H và bà Lê Kiều T là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà NGuyễn Thị Thu T yêu cầu ông Quách H và bà Lê Kiều T trả cho bà NGuyễn Thị Thu T số tiền 54.518.000 đồng (Năm mươi bốn triệu, năm trăm mười tám nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà NGuyễn Thị Thu T phải chịu 2.725.900 đồng (Hai triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, chín trăm đồng). Bà

T1 đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.362.950 đồng (bằng chữ: Một triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tiền số 0008705 ngày 17/05/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí số tiền 1.362.950 đồng (bằng chữ: Một triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm năm mươi đồng). Bà T1 còn phải nộp tiếp số tiền 1.362.950 đồng (bằng chữ: Một triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm năm mươi đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Án xử công khai, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Trung